



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL#: _____

I-171: ____ Y ____ NO

EXIT VISÁ #: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HO VAN QUANG
Last Middle First

Current Address: 329 Nguyen-Duy-Duong P4 Q10 HCM City

Date of Birth: 1946 Place of Birth: Quang Nam

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-20-75 To 09-12-1980
Years: 05 Months: 03 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Saigon ngày 18 tháng 7 năm 1990.

Kính gửi: MRS Khúc Minh Thư.

Thưa Bà, Tôi tên HỒ VĂN QUANG, hiện cư ngụ tại 329 Nguyễn Duy Tường, FA, Q.10. Thành phố Hồ Chí Minh, nghe tin Bà là người luôn sẵn sàng giúp đỡ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho những người đã học tập cải tạo được thả về, nên hôm nay tôi xin được viết thư đến xin Bà giúp đỡ.

Nguyên trước đây (30-4-1975) Tôi là một sĩ quan Cảnh sát (Biên tập viên - Redactor) phục vụ tại Bộ tư lệnh Cảnh sát - Khố huấn luyện với chức vụ là Trưởng viên kiểm soát tác phong kỷ luật. Khi thành phố Saigon bị giải phóng, ủy ban quân quản TP/Hồ Chí Minh tập trung chúng tôi lại và bắt đi cải tạo. Sau thời gian 05 năm 3 tháng tại các trại thuộc Miền Bắc VN, tôi được thả (kèm theo giấy ra trại) và mãi tới hôm nay tôi được biết Bà là chủ tịch hội từ thiện nhằm giúp đỡ những người trong hoàn cảnh như tôi và gia đình.

Tôi và gia đình viết thư đến mong Bà giúp đỡ, tạo mọi điều kiện cho tôi sớm được ghi tên vào danh sách thuộc chương trình ra đi diện nhân đạo do Chính phủ Hoa Kỳ thỏa thuận với Việt Nam (diện H.O.) đã đang thực hiện trong năm 1990 này.

Mong Bà vui lòng giúp đỡ, Tôi và gia đình, kính gửi đến Bà lòng tri ân lớn nhất và lúc nào cũng Cầu chúc Bà nhiều niềm vui.

Kính thư.

Đính kèm:

- 1 - Giấy ra trại
- 2 - Thẻ lưu hành tại Thái Lan
- 3 - Hong Kong
- 4 - Hôn thú.
- 5 - Hộ khẩu.

* Nếu thiếu hồ sơ gì, Bà cứ xin cho gia đình tôi sẽ bổ sung ngay. Mọi nơi khác (Thái Lan), (Đang cư trú tại VN), (Đang cư trú tại VN).

CMKHU

Hồ Văn Quang

hỏi đã ghi đầy đủ rồi - May Bà có gì chỉ bảo thêm - thanks thật nhiều ơn cô cũng.

Những người trong gia đình đã đăng ký
Xuất cảnh theo diện H.O. tại VNAM.

Số TT.	Họ và tên	Năm sinh,	Nơi sinh	Quan hệ gắn liền	Nơi thường trú.
1	Hồ Văn Quang	1946	Quảng Nam	Chồng	329 Nguyễn Duy Dương Ph: Q10. TP/HCM.
2	Nguyễn Thị Mỹ Lê	1945	Quảng Ngãi	Vợ	- nt -
3	Hồ Thuồng Nhào	1970	- nt -	Con	- nt -
4	Hồ Thị Quỳnh Hương	1971	Quảng Tín	Con	- nt -
5	Hồ Thuồng Chi	1973	Sài Gòn	Con	- nt -



This is to CERTIFY that
Mr. Ho Van Quang
is being trained in Thailand as a
participant under USOM and Thai
Government sponsorship.

(VIETNAM)
730-352-1-20844
PROJECT NUMBER

PARTICIPANT'S SIGNATURE

August 31, 1972

EXPIRATION DATE

Richard L. Gorman

SIGNATURE - TRAINING OFFICER

Mr. Banphot Apasorn

IN THE EVENT OF EMERGENCY
PLEASE NOTIFY IMMEDIATELY
ANY OF THE FOLLOWING:

TRAINING DIVISION, USOM
SOI SOMPRASONG 3, PETCHBURI ROAD, BANGKOK
MON-FRI, 7:30 A.M. TO 4:30 P.M.
TEL. 58031-9 OR 53141-9
EXT. 281-4

HOLIDAYS, WEEKENDS AND AFTER 4:30 P.M.
CHANTRAMON MANOPHARS - TEL. 63233
NARONG-TEENSONG - TEL. 816081

(FOR LAO PARTICIPANTS ONLY: RUTH LEBERT, USAID/LAOS, VIENTIANE
TEL. OFFICE - 6238
" HOME - 6652

Mr. Salar S. Vaidyapong

行政院國際經濟合作發展委員會 中國農村復興委員會聯合技術協助委員會



持證人

傳聞國來參加本會主辦之技術協助計劃人員留學期間亦在公私機構於必要時予以協助便利為荷

聯合技術協助委員會謹啓

9月3日

Date of Birth: 1-2-1

**CIECD
JCRR JOINT TECHNICAL ASSISTANCE COMMITTEE**

Date Sept. 3, 1972

TO WHOM IT MAY CONCERN

This is to introduce **Ho Van QUANG, Capt.**
a citizen of Vietnam, who is travelling in
Taiwan for approximately 1 week ~~month~~ under the auspices
of the Joint Technical Assistance Committee for the purpose of
training in the field of **Police Instructor Training**
PIO/P 730-352-1-212064

Any assistance and courtesies rendered the bearer will be
appreciated.

Passport No. 17-415/TH TT

Place of Issue Saigon VN

Date of Issue 18-8-1972

H. Quang
Participant Signature

Sö 516 GRI

ISLE

0013 . 77 . 1308 . 2

GIẤY RA TRẠF

Này cấp giấy tha cho anh, chỉ có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh : Hồ Văn Quang

Họ, tên thường gọi

Họ, tên, bí danh:

Sinh ngàythángnăm 1946

Nơi sinh : Hòa quý, Hòa vang, Quảng nam

Nơi đang ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt: 468/7 Nguyễn tri Phương, quân 10, TP/HCM

Con tôi : Một nữ đảng viên : Sinh hoạt tác phong kỷ thuật

Theo quyết định, án văn số 0/ ngày tháng năm của

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm

Đã được giảm án lần, cộng thành tháng

Nay về cư trú tại : 462/7 Nguyễn tri Phương, quận 10, TP/HCM

Nhân xét qua trình cải tạo

- Tư tưởng : quá trình cải tạo đã xác định rõ tội lỗi của bản thân, yên tâm tin tưởng vào đường lối giáo dục của Đảng. - Lao động : có cố gắng tích cực hoàn thành chỉ tiêu công việc được giao.

Học tập : Tham gia đều ý thức tiếp thu bài được .

Nội quy : Chưa mắc sai phạm gì lớn. Xếp loại cán tạo trung bình ./.

Loại : 15 ngón trái phải

Hồ Văn Quang

Còn-

3296

Dasb hin zö

Lap 12:

Trai Quê

Họ, tên chữ ký
người được cấp giấy

срине

Hồ Văn Quang

Ngày 19 tháng 9 năm 1982
Giám thi

Trần Văn Nguyên văn Mô

CA Hùng / Lương 30
 tại nh. m. Hồ Văn Lương 30
 đến tỉnh chôn tại tỉnh Hưng
 ngày 22 tháng tháng 1 năm 1940
 thành phố 1 lần 12 viên tiền

Vai nh. m. Hồ Văn Lương 30
 ngày 24/9/1940



SỞ CÔNG AN - TỈNH CH. MINH
 6 tháng 10 năm 1940
 PHÒNG Q.L.N.

Handwritten signature and stamp.

SAO Y BANG HANG

Ngày 24 tháng 9 năm 1940
 tại tỉnh Hưng
 h. c. 26



Handwritten signature and text.



TRÍCH LỤC

CHUNG THƯ HÔN THỜ

TỈNH QUẢNG-NGAI
 QUẬN Cầm-Thanh
 XÃ 147
 Số Hộ 147

Tên họ người chồng HỒ VĂN-QUANG
 Nghề nghiệp Điện-Tập-Viên
 Sinh ngày 01 tháng 02 năm 1946
 Tại Hoa-Phụng, xã Hoa-Vang, Quang-Nam
 Cư sở tại Xã Cầm-Thanh tỉnh Quang-Ngai
 Tạm trú tại nt
 Tên họ cha chồng (sống chết phải nói) HỒ NGOC-BICH
 Tên họ mẹ chồng (sống chết phải nói) HOUYEN THI-NGUYEN
 Tên họ người vợ HOUYEN THI-MỸ-LÊ
 Nghề nghiệp Học-Sinh
 Sinh ngày 06 tháng 04 năm 1945
 Tại Tư-Tiền, Tư-Nghĩa, Quang-Ngai
 Cư trú tại Xã Cầm-Thanh tỉnh Quang-Ngai
 Tạm trú tại nt
 Tên họ cha vợ (sống chết phải nói) HOUYEN-KH
 Tên họ mẹ vợ (sống chết phải nói) LÊ THI-HON
 Ngày cưới Mười tám tháng mười hai năm một ngàn chín
trăm sáu mươi tám (18-12-1968)
 Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế //
 Ngày // tháng // năm //
 Tại //

Làm tại Cầm-Thanh ngày 18 tháng 12 năm 1968

VỢ
HOUYEN THI-MỸ-LÊ ký

CHỒNG
HỒ VĂN-QUANG ký

HỌ LẠI
HOUYEN-HUNG
 Ấn ký

CHA MẸ VỢ
 (hay giám hộ)
HOUYEN-KH ký

CHA MẸ CHỒNG
 (hay giám hộ)
HỒ NGOC-BICH ký

NHÂN CHỨNG
HỒ-LUAN ký
HOUYEN DUC-CAU ký

PHỤNG TRÍCH LỤC

Cầm-Thanh ngày 18 tháng 12 năm 1970

Ủy viên Hộ tịch



HỒ-LUAN

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Nguyễn Thị Ngọc Lê	chủ hộ	nữ	6.4.1945	020898218		1.10.76		
2	Nguyễn Thị Ngọc Lê	con	nam	1.1.1970	022523157		1.10.76		
3	Nguyễn Thị Ngọc Lê	con	nữ	25.3.1971	022357741		1.10.76		
4	Nguyễn Thị Ngọc Lê	con	nam	1.1.1973	022723828		1.10.76		
5	Nguyễn Văn Văn	chồng	nam	1957	021619010		1.10.76		

SAD Y BAN CHANH

Ngày 2 tháng 7 năm 1990
T.M. UENO



ban hành

Handwritten signature or initials.

Handwritten text at the bottom of the stamp area.



THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở
 Từ ngày tháng năm
 Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở
 Từ ngày tháng năm
 Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số 664097 CN

Họ và tên chủ hộ NGUYỄN - THỊ - NỮ - LÊ.

Ấp, ngõ, số nhà 402/2

Thị trấn, đường phố Nguyễn Văn Trỗi

Xã, phường BÓN 1-3-87

Huyện, quận Gò Vấp

Ngày tháng năm 82.
 Trưởng công an
 (Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3:

QUỐC DÂN AN QUÂN
 Bình An Nhân Dân

FROM *Hồ vào Quang*
329 Nguyễn duy Trinh
Ft. Det. TP HCM
VIETNAM

PAR AVION



TO Mrs. KHUÊ MINH THU
P.O. Box 5435
AUG 13 1990 Arlington, VA, 22205
U.S.A.

PAR AVION